

Bản án số: 11/2021/HSST  
Ngày 31/3/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Trung Phước

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Tiến Nui; Ông Vàng Văn Hải.

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Cao Thị Hóa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Minh Q - Kiểm sát viên

Ngày 31/3/2021, tại Trụ sở TAND huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 12/3/2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 19/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TỔNG VĂN B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995;

Nguyên quán: Huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Tổng Văn P (đã chết); và bà Vàng Thị K, sinh năm: 1969; Anh, chị và em ruột: Gia đình bị cáo có 02 chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 17/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 27/2/2020 chấp hành xong hình phạt tù, tại thời điểm thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2021 đến ngày 15/03/2021. Đến ngày 05/3/2021 bị bắt tạm giam (do vi phạm nghĩa vụ cấm đi khỏi nơi cư trú) hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt)

*Bị hại:* Bà Lò Thị Đ, sinh năm 1968.

*Địa chỉ:* Bản S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (có đơn xin vắng mặt)

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị T, sinh năm 1970.

*Địa chỉ:* Bản M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/01/2021, Tổng Văn B một mình điều khiển xe mô tô BKS 24K4 - 9740 của mình đến nhà Hoàng Việt D, sinh năm 2002 ở bản S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, để rủ D đi chơi.

Khi đi đến đoạn đường bê tông dẫn vào nhà bà Lò Thị Đ sinh năm 1968, trú tại bản S, thị trấn T, huyện T khoảng 30m (là mẹ đẻ của D), B dừng xe mô tô ở đường bê tông, rồi đi bộ vào nhà D, vừa đi B vừa gọi “D ơi” nhưng không ai trả lời, B đi vào khu vực cửa chính nhà bà Đ thì thấy cửa không khóa mà chỉ cài chốt ngang giữa bên ngoài, quan sát xung quanh biết nhà bà Đ không có ai ở nhà nên Tổng Văn B đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bằng mở cửa chốt ngang cửa chính rồi đi vào phòng ngủ phía tay trái từ cửa vào, nhìn thấy trên tường có nhiều túi treo, B có lục tìm trong phòng nhưng không thấy tiền hay đồ vật gì có giá trị, B đi qua phòng khách, tiến vào phòng ngủ gần bếp, tại phòng này Tổng Văn B lục tìm túi trong túi rằn ri treo trên tường, bên trong có 01 túi ni lon, khi mở ra thì thấy 01 đăng ký xe mô tô BKS 25B1 - 597.95 mang tên Lò Thị Đ, 01 giấy bảo hiểm xe mang tên Lò Thị Đ, B lấy 01 đăng ký xe và 01 đăng ký bảo hiểm trên rồi cất vào túi giả da mà mình đang đeo trên người. Sau đó B đi xuống gian bếp thì thấy có mấy bao thóc nên B đã bê 01 bao thóc ra khỏi bếp rồi đi ra chỗ để xe mô tô và chờ bao thóc đi tìm chỗ để bán. Khi đi đến nhà bà Vũ Thị T, sinh năm 1970, trú tại bản M, thị trấn T, huyện T và bán cho bà T bao thóc loại Khang dân, có khối lượng 39,6 kg với số tiền là 270.000 đồng. Sau khi bán thóc xong, B đã dùng số tiền này để tiêu sài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: “*Một (01) bao thóc Khang dân, nặng 39,6 kg (ba mươi chín phẩy sáu kilogam) trị giá tài sản là 277.200 đồng (Hai trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm đồng)*”.

Mặc dù hành vi trộm cắp tài sản lần này của Tổng Văn B có giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó ngày 17/4/2019 B đã bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 27/2/2020 chấp hành xong hình phạt tù, tại thời điểm trộm cắp bao thóc của bà Lò Thị Đ, bị cáo chưa được xóa án tích.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô màu xanh đậm - đen, BKS 24K4 - 9740; 01 túi đeo giả da màu đen; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 052038 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 09/5/2019 cho chủ xe Lò Thị Đ, xe được cấp BKS 25B1 - 597.95; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy chủ xe Lò Thị Đ; 01 bao tải thóc Khang dân trọng lượng 39,6 kg.

Trên cơ sở kết quả điều tra, căn cứ đơn xin lại tài sản của bà Lò Thị Đ ngày 22/02/2021 Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã trả lại cho bà Đ toàn bộ số tài sản nêu trên. Bà Vũ Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 270.000 đồng đã mua bao thóc của bị cáo.

Cáo trạng số 03/CT - VKSTĐ ngày 11/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Tổng Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173/Bộ luật Hình sự

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian và địa điểm thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tống Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản” Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Tống Văn B mức án từ 06 đến 09 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu 01 xe mô tô màu xanh đậm - đen, BKS 24K4-9740, đã qua sử dụng của Tống Văn Bằng để hóa giá, sung vào công quỹ Nhà nước. Tịch thu 01 túi đeo giả da màu đen đã qua sử dụng để tiêu hủy.

Quá trình điều tra và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa bị lại Lò Thị Đ trình bày: Về số tài sản bị Tống Văn B chiếm đoạt đã được cơ quan điều tra trao trả đầy đủ nên không số đề nghị gì thêm. Về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vũ Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua thóc là 270.000 đồng.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/01/2021, tại nhà bà Lò Thị Đ, sinh năm 1968, trú tại bản S, thị trấn T, huyện T Tống Văn B đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà Đ 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 052038; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy chủ xe Lò Thị Đ; 01 bao tải thóc kang dân nặng 39,6 kg, trị giá 277.200 đồng sau đó đem bao thóc mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi trộm cắp 01 bao thóc của Tống Văn B thực hiện tuy có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong thời gian chưa được xóa án tích, vì vậy hành vi này vẫn đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173/Bộ luật Hình sự

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi bị cáo Tống Văn B thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, vì vậy mọi hành vi chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Tống Văn B trộm cắp tài sản với mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tống Văn B được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù có tuổi đời còn trẻ, song bị cáo đều không chịu khó tu dưỡng rèn luyện mà lại ăn chơi, đua đòi. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không cần phải lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình các tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn vì vậy cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ số tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã được trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp, bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường 270.000 đồng tiền mua thóc là có căn cứ cần buộc bị cáo bồi thường.

[8]. Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô màu xanh đậm-đen, BKS 24K4-9740 là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo đã dùng chiếc xe này để chở bao thóc trộm cắp được đi bán, chiếc xe là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung vào công quỹ Nhà nước; 01 túi đeo giả da màu đen đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo, tuy nhiên

tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu được trả lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[9]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án: Bà Vũ Thị T là người mua bao thóc do B mang đến bán nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

### ***Vì các lẽ trên***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 173, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589/Bộ luật dân sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tổng Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tổng Văn B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2021. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.
3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Vũ Thị T số tiền 270.000<sup>d</sup> (hai trăm bảy mươi nghìn đồng).
4. Về vật chứng: Tịch thu 01 xe mô tô màu xanh đậm-đen, BKS: 24K4-9740 đã qua sử dụng để hóa giá, sung vào công quỹ Nhà nước. Tịch thu 01 túi đeo giả da màu đen đã qua sử dụng của bị cáo để tiêu hủy.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 12/3/2021 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

5. Về án phí: Bị cáo Tổng Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### ***Nơi nhận:***

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu
- VKSND huyện T;
- Chi cục THAD;
- Nhà TG Công an huyện TĐ;
- Người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

## **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Đoàn Trung Phước**

